

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 17 - 5 - 2018

V/v tranh chấp yêu cầu chia tài sản
sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2018/HNGĐ-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn T - sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Mã Văn M và bà Nguyễn Thị Ph (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là ông Huỳnh Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Tại bản án sơ thẩm số 95/2015/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 9 năm 2015, anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thị L đã thuận tình ly hôn; về tài sản chung là đất và căn nhà tọa lạc tại ấp Y xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, anh T và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, anh T và chị L không tự thỏa thuận được về việc chia tài sản chung nên anh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản sau khi ly hôn. Nguồn gốc nhà và đất anh T xác định: Ngày 24-11-2007, anh T và chị L có nhận chuyển nhượng của ông Mã Văn M và bà Nguyễn Thị Ph 01 nền nhà diện tích 107,83m² (theo đo đạc thực tế là

120,2m²) đất ở nông thôn thuộc thửa số 124, 126 tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại ấp Y xã T , huyện T , tỉnh Cà Mau, với giá 100 chỉ vàng 24K. Khi chuyển nhượng, hai bên có làm giấy tay và phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, đến năm 2008 anh T và chị L có xây dựng một căn nhà trị giá 40.000.000 đồng để cho thuê, đến năm 2016 chị L tháo dỡ toàn bộ căn nhà để xây dựng lại nhà mới để ở cho đến nay. Anh yêu cầu chị L chia đôi giá trị đất mà vợ chồng anh đã nhận chuyển nhượng, anh Tân yêu cầu chị L phải giao cho anh T 50 chỉ vàng 24K, chị L được quản lý và sử dụng đất, đồng thời chị L phải chia đôi giá trị tiền xây nhà vào năm 2008, chị L phải giao lại cho anh T số tiền 20.000.000 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh T có nhận chuyển nhượng của ông Mã Văn M và bà Nguyễn Thị Ph 01 nền nhà tọa lạc tại ấp Y xã T , huyện T , tỉnh Cà Mau, với giá 80.000.000 đồng (tương đương 100 chỉ vàng 24K). Hai bên có làm giấy tay do anh T giữ. Tuy nhiên, tài sản chung của vợ chồng chỉ có 50 chỉ vàng 24K, còn lại của mẹ ruột chị L là bà Mai Kim Thanh cho hai người con chung của chị L và anh T là cháu Huỳnh Cẩm T và Huỳnh Cẩm Ng . Hiện nay phần đất trên có giá trị đất theo kết luận định giá 115.584.000 đồng, nên chị L thống nhất chia cho anh T $\frac{1}{4}$ giá trị đất là 28.896.000 đồng, còn lại $\frac{3}{4}$ giá trị đất là chị L và hai con chị L , chị L không đồng ý chia đôi giá trị đất theo giá nhận chuyển nhượng ban đầu theo yêu cầu của anh T .

Đối với căn nhà vợ chồng xây dựng trên đất vào năm 2008 để cho thuê, sau khi ly hôn, chị L và các con không có chỗ ở, căn nhà đã hư hỏng không còn giá trị nên chị L bỏ tiền ra tự xây dựng lại nhà mới để chị L và các con chị L ở cho đến nay, chị L không đồng ý chia giá trị căn nhà cũ của vợ chồng đã xây dựng trước đây cho anh T là 20.000.000 đồng theo yêu cầu của anh T .

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T về việc yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn.

Buộc chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ hoàn lại $\frac{1}{2}$ giá trị phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T , huyện T , tỉnh Cà Mau theo kết luận định giá cho anh T là 57.792.000 đồng.

Giao cho chị L tiếp tục được sử dụng, quản lý phần đất và tài sản trên đất có diện tích theo đo đạc thực tế 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T , huyện T , tỉnh Cà Mau.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chia đôi giá trị xây dựng căn nhà với số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 23/02/2018, nguyên đơn là ông Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu giao toàn bộ phần đất cho anh T quản lý sử dụng, anh T sẽ giao cho chị L $\frac{1}{2}$ giá trị đất là 57.729.000 đồng hoặc chia đôi phần đất mỗi người $\frac{1}{2}$ diện tích đất, Đồng thời chị L phải chia cho anh T 20.000.000 đồng giá trị căn nhà cũ đã bị chị L tháo dỡ.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T vẫn giữ bổ sung yêu cầu kháng cáo. Anh T yêu cầu nếu chia toàn bộ phần đất cho chị L thì chị L phải chia cho anh T $\frac{1}{2}$ giá

trị đất là 50 chỉ vàng 24k theo giá trị đất tại thời điểm vợ chồng nhận chuyển nhượng là 100 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa anh T tranh luận cho rằng vào ngày 01/9/2015 anh T và chị L ly hôn thì anh T và chị L mỗi người được chia một phần đất với diện tích 11.152,15m² tọa lạc tại ấp X xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, nhưng hiện nay phần đất này đã bị cha anh lấy lại, do đó hiện nay anh không có chỗ ở, nay anh T yêu cầu nếu giao toàn bộ phần đất 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau cho anh T quản lý, sử dụng thì anh T sẽ chia cho chị L ½ giá trị đất theo định giá là 57.729.000 đồng, nếu giao toàn bộ phần đất này cho chị L quản lý sử dụng thì chị L phải chia cho anh T ½ giá trị đất khi nhận chuyển nhượng là 50 chỉ vàng 24K hoặc chia đôi phần đất mỗi người ½ diện tích đất, chị L phải tháo dỡ toàn bộ căn nhà tự xây cất trên đất để giao lại đất cho anh theo diện tích đất được chia. Ngoài ra, chị L phải chia cho anh T 20.000.000 đồng giá trị căn nhà cũ đã bị chị L tháo dỡ để xây dựng lại nhà mới hiện nay, do chị L tháo dỡ nhà không được sự đồng ý của anh.

Chị L tranh luận cho rằng, vào năm 2015 khi vợ chồng ly hôn thì anh T và chị L mỗi người được chia một phần đất có diện tích 11.152,15 m². Phần đất anh T được chia là phần đất có nhà do vợ chồng đang ở. Phần đất tranh chấp hiện nay là phần đất có một căn nhà do vợ chồng xây dựng vào năm 2008 đang cho thuê do chị L quản lý để nuôi con ăn học, vào cuối năm 2015, do căn nhà đã xuống cấp, chị L và các con không có nhà ở nên chị L đã tháo dỡ toàn bộ căn nhà cũ để xây lại nhà mới để chị L và các con ở cho đến nay. Khi tháo dỡ căn nhà cũ được làm bằng cây gỗ địa phương gần 10 năm đã xuống cấp nên toàn bộ vật liệu của căn nhà không còn giá trị sử dụng. Do đó hiện nay chị L không đồng ý chia cho anh T 20.000.000 bằng ½ trị giá căn nhà tại thời điểm xây dựng, chị L yêu cầu được tiếp tục quản lý và sử dụng toàn bộ phần đất với diện tích 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau để chị L và các con tiếp tục ở vì trên đất hiện nay chị L đã xây dựng một căn nhà cơ bản. Chị L chia cho anh T ½ giá trị đất theo định giá là 57.729.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng pháp Luật tố tụng dân sự và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T về việc chia tài sản sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Huỳnh Văn T về việc chia diện tích 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị L đều thống nhất nguồn gốc đất đang tranh chấp hiện nay do anh T và chị L nhận chuyển nhượng vào ngày 24/11/2007 của ông Mã Văn M và bà Nguyễn Thị Ph. Theo giấy tay chuyển nhượng thì phần đất có diện tích 107,83m² với giá 100 chỉ vàng 24K. Theo đo đạc thực tế hiện nay phần đất có diện tích 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, anh T và chị L xây dựng một căn nhà bằng cây gỗ địa phương trị giá 40.000.000 đồng để cho thuê vào năm 2008. Vào ngày 01/9/2015 anh T và chị L ly hôn thì toàn bộ căn nhà và đất đang còn cho thuê nhưng do chị L quản lý để cho

con anh chị ăn học. Đến cuối năm 2015, thì chị L đã tháo dỡ toàn bộ căn nhà cũ để xây dựng lại căn nhà mới cho chị L và các con ở hiện nay. Tại phiên tòa, anh T thừa nhận không có ý kiến gì ngăn cản việc chị L tháo dỡ nhà cũ để xây dựng lại nhà mới.

Xét thấy hiện nay anh T yêu cầu chị L chia cho anh T $\frac{1}{2}$ giá trị đất bằng 50 chỉ vàng 24K tại thời điểm anh T và chị L nhận chuyển nhượng đất là không có cơ sở. Bởi vì, theo kết luận định giá ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá xác định diện tích đất 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau hiện nay do chị L đang quản lý sử dụng có giá trị 115.584.000 đồng. Kết luận định giá này anh T thống nhất và không có khiếu nại về giá. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T cũng thừa nhận giá trị đất hiện nay là 115.584.000 đồng và nếu chia đất cho anh T thì anh T cũng chỉ chia cho chị L $\frac{1}{2}$ giá trị đất là 57.729.000 đồng. Do đó việc anh T yêu cầu chị L chia cho anh T $\frac{1}{2}$ giá trị đất bằng 50 chỉ vàng 24K là không có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, toàn bộ diện tích đất hiện nay chị L đã xây dựng một căn nhà khung bê tông, xây tường 10, mái tol, nền lát gạch men có giá trị theo kết luận định giá là 184.113.000 đồng, chị L và các con của chị ở từ năm 2015 đến nay, khi chị L xây dựng nhà anh T cũng không ngăn cản, vì vậy hiện nay anh T yêu cầu chị L tháo dỡ toàn bộ căn nhà để chia cho anh T $\frac{1}{2}$ diện tích đất là không có cơ sở chấp nhận.

Toàn bộ phần đất hiện nay chị L đang ở chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo Công văn số 206/BC-TN&MT ngày 16/5/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T thì phần đất hiện nay chị L đang quản lý với diện tích 120,2m² thuộc thửa đất số 124 và 126 tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại ấp Y xã T, huyện T do ông Mã Văn M kê khai đứng tên, không nằm trong diện quy hoạch giải tỏa. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L về việc được chia toàn bộ phần đất với diện tích 120,2m², chị L phải chia cho anh T $\frac{1}{2}$ giá trị đất theo định giá là 57.729.000 đồng. Chị L có quyền đến cơ quan chức năng có thẩm quyền xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh T yêu cầu chị L chia 20.000.000 đồng tiền trị giá $\frac{1}{2}$ căn nhà do anh T và chị L xây dựng vào năm 2008.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh T và chị L đều xác định căn nhà do anh T và chị L xây dựng bằng cây gỗ địa phương, vách thiếc, mái thiếc, nền tráng xi măng, chiều ngang 3,2m, chiều dài 9,5m được xây dựng để cho thuê từ năm 2008 đến năm 2015. Khi xây dựng, giá trị căn nhà là 40.000.000 đồng. Theo kết luận định giá thì căn nhà không còn giá trị sử dụng. Do đó, hiện nay anh T yêu cầu chị L chia cho anh T bằng $\frac{1}{2}$ giá trị nhà tại thời điểm xây dựng bằng 20.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T không có chứng cứ gì bổ sung cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh T , nên anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Văn T .

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2018/HNGĐ-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện T .

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Văn T về việc chia đôi tài sản chung sau khi ly hôn.

Buộc chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ chia cho anh Huỳnh Văn T 57.792.000 đồng bằng $\frac{1}{2}$ giá trị phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T , huyện T , tỉnh Cà Mau theo kết luận định giá.

Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục được quản lý, sử dụng, phần đất và tài sản trên đất có diện tích theo đo đạc thực tế 120,2m² tọa lạc tại ấp Y xã T , huyện T , tỉnh Cà Mau.

Chị Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Văn T việc chia $\frac{1}{2}$ giá trị nhà là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng, Đã qua, anh T có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007823 ngày 23/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

(Đã Ký)

Bùi Thị Phương Loan